

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 5 – BÀI 3: ÔN TẬP PHÂN SỐ

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Chọn phân số bé nhất trong các phân số sau: $\frac{11}{72}, \frac{5}{33}, \frac{2}{10}, \frac{84}{39}$.

A. $\frac{11}{72}$

B. $\frac{5}{33}$

C. $\frac{2}{10}$

D. $\frac{84}{39}$

Câu 2. Phân số lớn nhất trong các phân số sau là phân số nào? $\frac{35}{30}, \frac{33}{28}, \frac{26}{22}, \frac{3}{14}$.

A. $\frac{35}{30}$

B. $\frac{3}{14}$

C. $\frac{33}{28}$

D. $\frac{26}{22}$

Phần II. Tự luận

Bài 1. Giải bài toán sau.

Trong một tủ hàng, cửa hàng đã bán $\frac{2}{9}$ số hàng vào buổi sáng và $\frac{2}{3}$ số hàng vào buổi chiều. Hãy tìm phân số chỉ số hàng còn lại trong tủ.

Bài giải

Bài 2. Quy đồng mỗi phân số đến mẫu số đã cho rồi điền tử số còn thiếu.

a) $\frac{34}{26} = \frac{\dots}{234}$

b) $\frac{59}{83} = \frac{\dots}{249}$

c) $\frac{20}{82} = \frac{\dots}{574}$

d) $\frac{67}{85} = \frac{\dots}{425}$

e) $\frac{46}{11} = \frac{\dots}{22}$

f) $\frac{2}{31} = \frac{\dots}{341}$

g) $\frac{41}{16} = \frac{\dots}{96}$

h) $\frac{10}{40} = \frac{\dots}{440}$

Bài 3. Giải bài toán sau.

Một đội công nhân cần sửa một đoạn đường. Đội đã sửa được $\frac{7}{9}$ đoạn đường đó, trong đó $\frac{2}{9}$ đoạn đường đã được trải nhựa. Hỏi phần đã sửa nhưng chưa trải nhựa bằng bao nhiêu phần đoạn đường?

Bài giải

Bài 4. Lan đã đọc được 308 trang của một cuốn sách, bằng $\frac{7}{8}$ số trang của cuốn sách. Tìm số trang của cuốn sách.

Trình bày lời giải đầy đủ để tìm số trang của cuốn sách.

Bài giải

Bài 5. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Một cửa hàng thực phẩm chuẩn bị $11\frac{1}{2}$ kg gạo nếp, $\frac{1}{5}$ kg đậu xanh và $\frac{1}{2}$ kg đường để gói bánh.
Tính tổng khối lượng các loại thực phẩm đó.

Bài giải

Bài 6. Sắp xếp các phân số trong mỗi nhóm theo thứ tự từ bé đến lớn. Khi điền đáp án, phân cách các phân số bằng dấu chấm phẩy.

a) Cho các phân số $\frac{23}{6}; \frac{14}{6}; \frac{17}{6}; \frac{19}{6}$. Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

b) Cho các phân số $\frac{3}{2}; \frac{18}{4}; \frac{13}{40}; \frac{22}{20}$. Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

c) Cho các phân số $\frac{16}{48}; \frac{16}{16}; \frac{16}{2}; \frac{16}{6}$. Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

d) Cho các phân số $\frac{19}{18}; \frac{4}{60}; \frac{3}{4}; \frac{45}{90}$. Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

Bài 7. Đọc bài toán sau và trả lời câu hỏi.

Trong một buổi luyện tập, Đội Xanh thực hiện $\frac{1}{12}$ số bài tập trong cùng một phiếu luyện tập, Đội Đỏ thực hiện $\frac{9}{12}$ số bài tập trong cùng một phiếu luyện tập, Đội Vàng thực hiện $\frac{10}{12}$ số bài tập trong cùng một phiếu luyện tập và Đội Tím thực hiện $\frac{7}{12}$ số bài tập trong cùng một phiếu luyện tập. Đội nào thực hiện phần ít nhất?

Bài giải

Bài 8. Điền 'có' nếu phân số đã tối giản, điền 'không' nếu phân số chưa tối giản.

a) Phân số $\frac{4510}{2310}$ đã tối giản chưa?

b) Phân số $\frac{180}{90}$ đã tối giản chưa?

c) Phân số $\frac{8817}{1687}$ đã tối giản chưa?

d) Phân số $\frac{3815}{8776}$ đã tối giản chưa?

e) Phân số $\frac{3696}{1775}$ đã tối giản chưa?

f) Phân số $\frac{8419}{656}$ đã tối giản chưa?

g) Phân số $\frac{2639}{3016}$ đã tối giản chưa?

h) Phân số $\frac{2079}{3080}$ đã tối giản chưa?

Bài 9. Quy đồng mẫu số các cặp phân số sau rồi điền hai phân số thu được.

a) Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{16}{62}$ và $\frac{4}{31}$: và

b) Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{112}{66}$ và $\frac{21}{11}$: và

c) Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{92}{64}$ và $\frac{7}{16}$: và

d) Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{112}{112}$ và $\frac{1}{16}$: và

Bài 10. Điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$ vào ô trống.

a) $\frac{10}{33} \dots \frac{36}{99}$

b) $\frac{24}{27} \dots \frac{1}{3}$

c) $\frac{1}{2} \dots \frac{7}{14}$

d) $\frac{8}{16} \dots \frac{2}{8}$

Bài 11. Viết các phân số trong mỗi nhóm theo thứ tự từ lớn đến bé.

a) Viết các phân số $\frac{35}{73}, \frac{137}{73}, \frac{149}{73}, \frac{9}{73}$ theo thứ tự từ lớn đến bé:

b) Viết các phân số $\frac{65}{30}, \frac{128}{30}, \frac{18}{30}, \frac{95}{30}, \frac{127}{30}$ theo thứ tự từ lớn đến bé:

c) Viết các phân số $\frac{94}{81}, \frac{116}{81}, \frac{22}{81}, \frac{100}{81}, \frac{47}{81}$ theo thứ tự từ lớn đến bé:

d) Viết các phân số $\frac{125}{96}, \frac{57}{96}, \frac{137}{96}$ theo thứ tự từ lớn đến bé:

---HẾT---